

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06 - 32
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 13 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 01/10/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên
Bà Dương Thị Lan	Thành viên
Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Sơn	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Thành Đạt	Thành viên
Ông Đoàn Minh Luân	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Lê Văn Sơn - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Lê Văn Sản

Số: 250326.027/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nam Dược**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nam Dược được lập ngày 25 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nam Dược tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Lan

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3655-2026-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		435.110.117.531	372.199.825.833
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	66.037.279.272	122.214.981.353
111 1. Tiền		16.037.279.272	22.214.981.353
112 2. Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	100.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	215.383.000.000	85.158.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		215.383.000.000	85.158.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		58.802.361.558	54.149.602.478
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	41.323.059.641	41.077.500.328
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.792.503.826	2.635.517.113
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	10.686.798.091	10.436.585.037
140 IV. Hàng tồn kho	8	87.976.538.257	103.878.303.260
141 1. Hàng tồn kho		87.976.538.257	103.878.303.260
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		6.910.938.444	6.798.938.742
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	2.298.958.969	2.223.093.992
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.611.540.862	4.575.838.742
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	438.613	6.008
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		384.707.268.421	376.750.915.005
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		250.000.000	760.000.000
212 1. Trả trước cho người bán dài hạn	6	250.000.000	760.000.000
220 II. Tài sản cố định		331.691.373.024	317.393.514.867
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	106.302.521.455	91.563.028.580
222 - Nguyên giá		255.307.818.829	232.632.201.155
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(149.005.297.374)	(141.069.172.575)
227 2. Tài sản cố định vô hình	10	225.388.851.569	225.830.486.287
228 - Nguyên giá		229.567.773.866	229.306.782.116
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(4.178.922.297)	(3.476.295.829)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn		4.189.993.155	8.827.367.896
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	4.189.993.155	8.827.367.896
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	255.000.000	255.000.000
253 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		255.000.000	255.000.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		48.320.902.242	49.515.032.242
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	12	47.781.674.117	49.002.722.444
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29	539.228.125	512.309.798
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		819.817.385.952	748.950.740.838

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		170.157.789.470	161.594.790.423
310 I. Nợ ngắn hạn		170.157.789.470	161.594.790.423
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	27.459.431.614	25.721.686.469
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	625.694.852	1.267.871.996
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	22.869.824.099	26.285.886.764
314 4. Phải trả người lao động		76.584.462.286	73.850.110.855
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	38.792.795.795	32.100.511.699
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	17	2.110.218.902	1.262.074.204
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.715.361.922	1.106.648.436
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		649.659.596.482	587.355.950.415
410 I. Vốn chủ sở hữu	18	649.659.596.482	587.355.950.415
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		59.640.000.000	59.640.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		59.640.000.000	59.640.000.000
421 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		590.019.596.482	527.715.950.415
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		499.951.672.954	428.993.175.896
421b - LNST chưa phân phối năm nay		90.067.923.528	98.722.774.519
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		819.817.385.952	748.950.740.838

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Anh Đức

Trần Thị Anh Đức

Lê Văn Sản

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2025

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.003.065.540.575	1.023.820.276.286
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	75.061.933.532	74.117.950.674
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		928.003.607.043	949.702.325.612
11 4. Giá vốn hàng bán	22	447.443.002.815	469.084.275.168
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		480.560.604.228	480.618.050.444
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	9.474.952.461	4.545.676.495
22 7. Chi phí tài chính		48.032.085	99.494.148
25 8. Chi phí bán hàng	24	285.292.076.642	275.850.301.741
26 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	91.027.971.914	81.688.588.042
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		113.667.476.048	127.525.343.008
31 11. Thu nhập khác	26	583.623.919	137.114.504
32 12. Chi phí khác	27	393.131.464	2.214.325.065
40 13. Lợi nhuận khác		190.492.455	(2.077.210.561)
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		113.857.968.503	125.448.132.447
51 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	23.816.963.302	26.822.500.320
52 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29	(26.918.327)	(97.142.392)
60 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>90.067.923.528</u>	<u>98.722.774.519</u>
61 18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		90.067.923.528	98.722.774.519
70 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	15.102	16.553

Người lập biểu



Trần Thị Anh Đức

Kế toán trưởng



Trần Thị Anh Đức

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Lê Văn Sản

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	113.857.968.503	125.448.132.447
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	11.780.505.893	10.428.612.869
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(10.058.324.280)	(4.545.676.495)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	115.580.150.116	131.331.068.821
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	(2.487.077.216)	(975.137.995)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	15.901.765.003	(2.294.974.865)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11.559.669.996	23.064.289.822
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	1.145.183.350	(1.902.713.731)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(27.728.782.919)	(24.260.458.348)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(9.263.563.975)	(9.649.028.440)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	104.707.344.355	115.313.045.264
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(27.246.904.127)	(35.769.697.652)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.583.371.819	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(250.918.000.000)	(84.973.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	120.693.000.000	44.815.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	7.783.135.872	2.680.821.900
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(143.105.396.436)	(73.246.875.752)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(17.779.650.000)	(15.499.750.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(17.779.650.000)	(15.499.750.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(56.177.702.081)	26.566.419.512
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	122.214.981.353	95.648.561.841
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 66.037.279.272	122.214.981.353

Người lập biểu

Trần Thị Anh Đức

Kế toán trưởng

Trần Thị Anh Đức

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Lê Văn Sản



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 13 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 01/10/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 59.640.000.000 VND (Năm mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng), tương đương 5.964.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty và các công ty con là 713 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 730 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực: kinh doanh thương mại; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất mỹ phẩm;
- Mua bán dược phẩm, dược liệu và các nguyên liệu làm thuốc;
- Sản xuất trang thiết bị y tế.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có hai (02) công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Nam Dược	Ninh Bình	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (i)	Ninh Bình	100%	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

(i) Công ty con đang trong giai đoạn đầu tư, chưa hoàn thành xây dựng và chưa đi vào sản xuất.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).